TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bá Tấn - bà Đồng Thị Lý

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Công Hưng - Chức vụ: Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên toà: bà Lại Thị Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/HSST ngày 14/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 16/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐHPT - ST ngày 31/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không sinh ngày 02 tháng 9 năm 1988, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm S, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính:Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị H1; vợ: Lê Thị Thanh H2 và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/3/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Quốc B,tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1986, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm H, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do.Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc V và bà Lê Thị L; vợ: Nguyễn Thị Hoài T và 03 con . Tiền sự: Không. Tiền án:

+ Ngày 28/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm về tội đánh bạc;

+ Ngày 24/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp với bản án ngày 28/7/2014(nêu trên) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 36 tháng tù;

+ Ngày 24/12/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Trọng M, tên gọi khác: Không. sinh ngày 21 tháng 02 năm 1986, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới

tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trọng Q và bà Nguyễn Thị N;vợ: Hoàng Thị L1 và 02 con. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 29/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm về tội đánh bạc. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn S1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1987, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N1 và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị Bích T1 và 02 con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 06/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội cướp giật tài sản; Ngày 18/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội cướp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Hữu T2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 05 năm 1990, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P và bà Hoàng Thị H3; vợ: Nguyễn Thị H4 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 triệu đồng về tội đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Hà Thị C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1990, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm E, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: khối B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S2 và bà Đặng Thị T3; chồng: Đặng Trọng H5 và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/01/2021, bị công an thị trấn huyện Y xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 19/01/2021; bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn N2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1985, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N3 và bà Nguyễn Thị T4; vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn T5, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1984, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm N, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T6 (đã chết) và bà Đỗ Thị T7; vợ: Nguyễn Thị N4 và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Hữu T8, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1986, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính:Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu X và bà Nguyễn Thị Đ;vợ: Chu Thị C1 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Không, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Hà Danh V1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1992, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: tổ B, ấp D, phường T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Danh T9 (đã chết) và bà Trần Thị T10; vợ: Nguyễn Thị L2 và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Thế T11, tên gọi khác. Không, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1976, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An.Nơi cư trú: xóm S, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Q1 (đã chết) và bà Vũ Thị T12;vợ: Nguyễn Thị L3 và 04 con. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12. Trần Phúc T13, tên gọi khác. Không, sinh ngày 12 tháng 07 năm 1975, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm S, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Gới tính: N5. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phúc G (đã chết) và bà Hoàng Thị L4; vợ: Nguyễn Thị D và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội đánh bạc; tạm giữ, tạm giam: không, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

13. Nguyễn Hữu V2, tên gọi khác. Không, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1985, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu X và bà Nguyễn Thị Đ;vợ: Trần Thị L5 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/12/2022, Nguyễn Hữu T8 gọi điện rủ Phan Quốc B lên quán bi a của Nguyễn Văn H ở xóm S, xã H, huyện Y uống nước thì B đồng ý. Sau đó, T8 và B cùng với Hoàng Phú T14, sinh năm 2001, trú tại xóm B, xã T lần lượt đi đến quán bi a của H. Khi đến quán không thấy H nên T8 gọi điện cho H hỏi đang ở đâu, H trả lời đang cắt tóc ở trị trấn. Nguyễn Văn H gọi điện cho B và nói B lên nhà H để đánh bài thì B đồng ý. Sau đó, B gọi điện thoại cho Hà Thị C, rủ C lên xã H chơi thì C đồng ý. Biết H đang ở thị trấn Y nên C gọi điện cho H nhờ đến đón. Một lúc sau, H điều khiển xe ô tô đến đón C thì C gọi Phan Trọng M cùng đi. Khi H điều khiển xe ô tô đi đến khu vực

Chợ V, xã T thì gặp Lê Văn S1 đang đứng chơi bên đường, H dừng xe hỏi: "có đi chơi không ?", thì S1 đồng ý rồi lên xe đi cùng với H. Khi đến nhà của H thì các đối tượng ngồi uống nước tại phòng đánh bi-a số 2. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N2 đến nhà H để đánh bi - a, thì gặp B cùng mọi người đang uống nước nên N2 cùng ngồi vào uống nước, nói chuyện. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình ngồi nói chuyện, B nói: "anh em ta mần tí bài mười không" (nghĩa là B rủ mọi người đánh bạc) thì mọi người đồng ý, rồi B nói với C: "Anh vay ít tiền đánh hồi mồ", nghe vậy thì C đồng ý và đưa cho B vay 9.000.000 đồng để đánh bạc. H lấy chiếu để ở góc nhà ra trải ở sát bờ tường phía Đông của phòng bi a số 2, lấy bài và nước ra để trên chiếu cho các đối tượng đánh bạc. Sau đó, các đối tượng gồm: B, T8, N2, S1 cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "bài ba cây"(bài mười), thắng thua bằng tiền còn C, M, Hoàng Phú T14 ngồi xem các đối tượng trên đánh bạc. Các đối tượng thống nhất với nhau mỗi ván bài mà người cầm chương được mười điểm thì người cầm chương sẽ trích ra số tiền 200.000 đồng để trả tiền hồ cho Nguyễn Văn H(chủ nhà).

Sau khi chơi đánh bạc được khoảng 5 phút thì B nói với M: "xuống ngồi tí cho đông đông tay cho vui", thì M đồng ý, ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc với B, T8, N2, S1. Đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu V2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hữu T2, Hà Danh V1 lần lượt đến nhà H và nhìn thấy có đánh bạc ở phòng đánh bi-a số 2 của nhà H thì V2, T5, T2 và V1 vào ngồi xem đánh bạc một lúc rồi cùng vào tham gia đánh bạc với các đối tượng trên (tại chiếu bạc thứ nhất). Trong quá trình đánh bạc thì S1 bị thua hết tiền nên đã mượn của T8 số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, T8 lấy từ số tiền đánh thắng bạc đưa cho S1 mượn. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thế T11, Trần Phúc T13 lần lượt đến nhà H để uống nước, thấy có đánh bạc nên Thế T11, Phúc T13 vào xem đánh bạc. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi M đang hòa tiền và đứng dậy đi vệ sinh thì V2 nói với M, Thế T11, Phúc T13: "đầu nớ đông đông rồi hay ta lại đầu ni trải chiếu ta mần vứt đi" (nghĩa là Vị rủ mọi người cùng tham gia đánh bạc) rồi Nguyễn Thế T11 đến góc nhà lấy một chiếu nhựa màu xanh trải ra ở sát bờ tường phía Nam của phòng (phòng B1-a số 2) gần bên chiếu bạc của B và những người khác đang đánh bạc. Sau đó, các đối tượng Vị, Thế T11, Phúc T13, M cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "bài ba cây", thắng thua bằng tiền (tại chiếu bạc thứ hai). Đánh bạc được một lúc thì Phúc T13 nhận điện thoại của vợ gọi nên nghỉ đánh và ra về, H sau khi dọn dẹp xong thì vào ngồi xem đánh bạc cùng C và Hoàng Phú T14. Lúc này, H nhìn thấy bên góc của chiếu bạc thứ nhất có số tiền 600.000 đồng là tiền hồ các đối tượng đánh bạc bốc ra để đưa cho H nên H đã lấy số tiền 600.000 đồng bỏ vào trong người của mình rồi tiếp tục ngồi xem đánh bạc.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi những người nói trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, các đối tượng: T8, M, V2 bỏ chạy trốn. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất: 01 chiếu nhựa màu đỏ; 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ và 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, gồm 52 quân, đều đã qua sử dụng; thu trong người Văn số tiền 26.500.000 đồng; thu trong người T2 số tiền 11.000.000 đồng; thu trong người Nhuần số tiền 400.000 đồng; thu trong

người B số tiền 5.400.000 đồng; thu trong người Hùng số tiền 5.600.000 đồng (trong đó: 600.000 đồng là tiền hồ và 5.000.000 đồng là tiền T5 lấy từ tiền đánh bạc ra để trả tiền nợ vay ngân hàng trước đó cho H). Thu giữ tại chiếu bạc thứ hai: 01 chiếu nhựa màu xanh; 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ và 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, gồm 52 quân, đều đã qua sử dụng; thu trên chiếu bạc số tiền 1.700.000 đồng, thu giữ trong túi áo bên phải của Nguyễn Thế T11 số tiền 6.700.000 đồng; thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Thế T11 số tiền 10.000.000 đồng.

Sau khi phạm tội, các đối tượng Nguyễn Hữu V2, Phan Trọng M, Nguyễn Hữu T8, Trần Phúc T13 đã đến Công an huyện Y xin đầu thú và giao nộp lại số tiền đã sử dụng đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận và đã chứng minh được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Tại chiếu bạc thứ nhất: Nguyễn Hữu T2 sử dụng 20.000.000 đồng; Nguyễn Văn T5 sử dụng 11.000.000 đồng; Hà Danh V1 sử dụng 10.000.000 đồng; Phan Quốc B sử dụng 9.000.000 đồng; Nguyễn Hữu T8 sử dụng 2.000.000 đồng; Phan Trọng M sử dụng 2.000.000 đồng; Lê Văn S1 sử dụng 2.000.000 đồng và Nguyễn Văn N2 sử dụng 1.700.000 đồng. Tổng cộng 57.700.000 đồng.

Tại chiếu bạc thứ hai: Nguyễn Thế T11 sử dụng 5.000.000 đồng; Nguyễn Hữu V2 sử dụng 2.000.000 đồng; Phan Trọng M sử dụng 2.000.000 đồng (đây là số tiền M sử dụng để đánh bạc tại chiếu thứ nhất rồi mang sang chiếu bạc thứ hai để tiếp tục đánh bạc) và Trần Phúc T13 sử dụng 1.000.000 đồng. Tổng cộng 10.000.000 đồng.

Đối với số tiền thu giữ trong người một số bị cáo chứng minh không sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-YT ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố:

Nguyễn Văn H về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 1 điều 322 BLHS;

Phan Quốc B, Phan Trọng M, Lê Văn S1, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hữu T8, Hà Danh V1, Hà Thị C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 BLHS(riêng Phan Quốc B bị truy tố thêm điểm d khoản 2 điều 321 BLHS);

Nguyễn Thế T11, Trần Phúc T13, Nguyễn Hữu V2 bị truy tố về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+/ Căn cứ vào: điểm b, c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 15 - 18 tháng tù giam, về tội "Gá bạc"

+/ Căn cứ vào: điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt: Phan Quốc B từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù, về tội "Đánh bạc"

+/ Căn cứ vào: điểm b khoản 2 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h, g khoản 1 điều 52; điều 56 BLHS:

Xử phạt: P(ba) năm 3(ba) tháng - 3(ba) năm 6(sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc", tổng hợp với 3(ba) năm tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số: 40/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là: 6 (sáu) năm 3 (ba) tháng tù - 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù.

+/ Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt: Lê Văn Sơn 3(ba) năm - 3(ba) năm 3(ba) tháng tù giam về tội "Đánh bạc".

+/ Căn cứ vào: điểm b khoản 2 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Hữu T2, Hà Thị C, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hữu T8, Hà Danh V1 mỗi bị cáo 3(ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 5(năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Đánh bạc".

+/ Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Thế T11, Trần Phúc T13 mỗi bị cáo từ 9 -12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(mười tám) tháng - 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Đánh bạc".

+/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS :

Xử phạt: Nguyễn Hữu V2 từ 7(bảy) - 9(chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14(mười bốn) - 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Đánh bạc".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo

**** Về xử lý vật chứng:*** Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn H và Phan Quốc B vì có liên quan đến vụ án. Tịch thu tiêu hủy các công cụ, vật dụng có liên quan đến việc đánh bạc vì không có giá trị sử dụng; Tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

****Về án phí:*** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; của Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn H tuy không đánh bạc nhưng đã dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên; tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá trên 20.000.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố Nguyễn Văn H về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 1 điều 322 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Phan Quốc B, Phan Trọng M, Lê Văn S1, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hữu T8, Hà Danh V1, Nguyễn Thế T11, Trần Phúc T13, Nguyễn Hữu V2 đã có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh "bài ba cây" thắng thua bằng tiền. Bị cáo Hà Thị C tuy không tham gia đánh bạc nhưng cho Phan Quốc B vay tiền để đánh bạc nên đã đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án này. Số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định cụ thể như đã nêu ở trên. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố Phan Quốc B, Phan Trọng M, Lê Văn S1, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hữu T8, Hà Danh V1, Hà Thị C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khỏan 2 điều 321 BLHS(riêng Phan Quốc B đang có 3 tiền án về tội đánh bạc nên truy bị tố thêm điểm d khoản 2 điều 321 BLHS); các bị cáo Nguyễn Thế T11, Trần Phúc T13, Nguyễn Hữu V2 bị truy tố về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Trọng M có tình tiết tăng nặng là "tái phạm" còn các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm vào trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sức khoẻ, tài sản của nhau. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo là đồng phạm của nhau nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn tuy nhiên do vụ án có nhiền bị cáo tham gia, tính chất, nhân thân khác nhau nên cần phân hóa để lên hình phạt sát đúng.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Quốc B, Phan Trọng M, Lê Văn S1. Bị cáo H tuy không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là người đã cho các đối tượng dùng nhà mình để đánh bài ăn tiền, trong quá trình các đối tượng đánh bài bị cáo đã thu tiền hồ; bị cáo B, M, S1 là những người trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền tương đối nhiều bản thân các bị cáo B, M có tiền án, bị cáo S1 có nhân thân xấu (2 nhân thân) vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H được Trung đoàn 206 chứng nhận đã được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến năm 2010 theo quyết định số 641/QĐ - KT ngày 24/12/2010; được chủ tịch UBND xã Tăng Thành tặng Giấy khen ngày 18/12/2022 theo quyết định số 175/UBND - KT vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thiện nguyện bếp ăn Thiện Tâm; có bố đẻ

được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba vì có thành tích xuất sắc làm nhiệm vụ Quốc tế vẻ vang tại Campuchia. Bị cáo B được chủ tịch UBND xã T tặng Giấy khen ngày 18/12/2022 theo quyết định số 175/UBND - KT vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thiện nguyện bếp ăn Thiện Tâm. Bị cáo S1 được Trung đoàn bộ binh tặng Chiến sỹ tiên tiến ngày 03/01/2008 vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2017, có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo M đã ra cơ quan công an huyện Y để đầu thú, bố đẻ bị cáo được nhà nước tặng huy chương chống Mỹ hạng ba, huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc dù các bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Riêng bị cáo Phan Trọng M do phạm tội đang trong thời gian thử thách án treo tại bản án số: 40/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An về tội Đánh bạc. nên cần phải áp dụng điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T2, Hà Thị C, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hữu T8, Hà Danh V1, Nguyễn Thế T11Phúc T13, Nguyễn Hữu V2: Là đồng phạm trong vụ án đánh bạc, lẽ ra các bị cáo phải biết việc "Đánh bạc" dưới mọi hình thức sát phạt nhau bằng tiền; bị cáo Chung tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã cho bị cáo B vay tiền để đánh bạc vì vậy cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong đó bị cáo V2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo V2, bị cáo T8, bị cáo Trần Phúc T13 đã ra cơ quan công an huyện Y để đầu thú. Bị cáo T2 được chủ tich UBND huyện K, tỉnh Nghệ an tặng Giấy khen ngày 21/4/2022 theo quyết định số 277/QĐ - UBND vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thiện nguyện trên địa bàn huyện K năm 2022; được chủ tịch UBND xã Keng Đu tặng giấy khen ngày 20/11/2022 theo quyết định số 68/QĐ - UBND vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thiện nguyện trên địa bàn xã K, huyện K năm 2022 (Tòa án đã tiến hành xác minh); bị cáo N2 được chủ UBND xã C tặng giấy khen ngày 08/3/2023 theo quyết định số 502/QĐ - UBND vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thiện nguyện hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do lũ quyét trên địa bàn xã C (Tòa án đã xác minh);bị cáo C được chủ tịch UBND xã C tặng giấy khen ngày 08/3/2023 theo quyết định số 504/QĐ - UBND vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do lũ quyét trên địa bàn xã C (Tòa án đã xác minh); bị cáo V1 được chủ tịch UBND xã B tặng giấy khen ngày 01/01/2023 theo quyết định số 01/QĐ - UBND vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do lũ quyét trên địa bàn xã B (Tòa án đã xác minh); bị cáo T5 bố mẹ là người có công với cách mạng bố được Bộ trưởng bộ Q2 tặng bằng khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ,mẹ là công dân hỏa tuyến được hưởng chế độ theo quyết định 49/2015/QĐ -TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của thủ tướng chính phủ; bị cáo Nguyễn Thế T11 có bố đẻ là người có công với cách mạng được Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa M1 tặng thưởng huân chương vì đã có thành tích chiến

đấu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Được quy định tại điểm i (đối với bị cáo Nguyễn Hữu V2), điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS; ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên các bị cáo tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó xét thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho gia đình, chính quyền địa phương giám sát giáo dục các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[5] Hình phạt bổ sung: lẽ ra phải áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nhưng xét các bị cáo chủ yếu làm nghề nông, không có nghề nghiệp hay thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nhiều bị cáo bị xử phạt tù, vì vậy nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn H và Phan Quốc B vì có liên quan đến vụ án. Tịch thu tiêu hủy các công cụ, vật dụng có liên quan đến việc đánh bạc vì không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[7] Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] +/ Căn cứ vào: điểm b, c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, về tội "Gá bạc"

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 01/01/2023

+/ Căn cứ vào: điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt: P(ba) năm 3(ba) tháng tù, về tội "Đánh bạc"

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 01/01/2023

+/ Căn cứ vào: điểm b khoản 2 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h, g khoản 1 điều 52; điều 56 BLHS:

Xử phạt: P (ba) năm 3(ba) tháng tù, về tội "Đánh bạc", tổng hợp với 3(ba) năm tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số: 40/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là: 6 (sáu) năm 3 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 07/01/2023 nhưng được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021) của lần phạm tội trước tại bản án số: 40/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+/ Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt: Lê Văn S1 3 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 01/01/2023

+/ Căn cứ vào: điểm b khoản 2 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Hữu T2, Hà Thị C, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hữu T8, Hà Danh V1 mỗi bị cáo 3(ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 5(năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Đánh bạc".

+/ Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Thế T11, Trần Phúc T13 mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 24(hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Đánh bạc".

+/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS :

Xử phạt: Nguyễn Hữu V2 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Đánh bạc".

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hữu T8, Nguyễn Thế T11, Trần Phúc T13, Nguyễn Hữu V2 cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Hà Thị C cho UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Hà Danh V1 cho UBND phường T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

+/ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 10+, màu xanh; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xám (đều đã qua sử dụng).

+/ Tịch thu tiêu hủy: 02(hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu đỏ; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh.

(Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành bảo quản theo phiếu nhập kho số NK 86, ngày 08/5/2023)

+/ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 65.700.000 (sáu mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) tại giấy nộp tiền ngày 08/5/2023 vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An số 39490104774600000 tại kho bạc nhà nước huyện Y, tỉnh Nghệ An.

[3]. Án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Quốc B, Phan Trọng M, Lê Văn S1, Nguyễn Hữu T2, Hà Thị C, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hữu T8, Hà Danh V1, Nguyễn Thế T11, Nguyễn Phúc T15, Nguyễn Hữu V2 mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo.
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả